

Bản án số: 488/2021/HS-ST
Ngày: 24/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chi
2. Ông Nguyễn Tiến Pháp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 373/2021/TLST/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T1 (tên gọi khác: Ly), sinh năm 1982, tại: thành phố Hà Nội; Thường trú: phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Ngọc T4; Mẹ: Nguyễn Thị A; Chồng, con: có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2020.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ngô Thị Kim T2 (tên gọi khác: Ngô Thị Kim N, Nicole, Kim), sinh năm 1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: chung cư T, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề

nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Ngô Văn C; Mẹ: Phạm Thị Kim M; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 20/12/2020.

Bị cáo Ngô Thị Kim T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Thanh T3 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: xã C, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: chung cư T, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thanh T5; Mẹ: Nguyễn Thị G; Chồng: chưa có, con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Tại ngoại;

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần H (vắng mặt)
Địa chỉ: Phường X, quận B, TP.HCM
 2. Trần Tùng L (vắng mặt)
Địa chỉ: phường V, quận H, thành phố Hà Nội
 3. Nguyễn Thị Thanh B (mặt)
Địa chỉ: Phường X Quận Y, TP.HCM
 4. Tống Văn T6 (vắng mặt)
Địa chỉ: phường K, quận V, thành phố Hà Nội
 5. Triệu Hải H (vắng mặt)
Địa chỉ: phường C, Quận X, TP.HCM
 6. Nguyễn Hải D (vắng mặt)
Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố Hà Nội
 7. Lê Thị Thanh L2 (vắng mặt)
Địa chỉ: Phường Z, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh
 8. Nguyễn Anh D2 (vắng mặt)
Địa chỉ: phường H, quận T, TP.HCM
- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Kim T2: Ông Vũ Anh T7 (có mặt)
Địa chỉ: phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/12/2020, Công an phường An Phú, Quận 2 (nay là Công an thành phố Thủ Đức) kiểm tra hành chính tòa S6 chung cư The Sun Avenue, đường Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức. Khi kiểm tra đến căn hộ của Ngô Thị Kim T2 và Nguyễn Thị Thanh T3, phát hiện trong phòng có 11 người gồm: Ngô Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3, Nguyễn Thanh T1, Trần H, Trần Tùng L, Nguyễn Thị Thanh B, Tống Văn T6, Triệu Hải H, Nguyễn Hải D, Lê Thị Thanh L2, Nguyễn Anh D2 đang mở nhạc với âm lượng lớn, nên đưa về trụ sở Công an phường An Phú để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T1, Ngô Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3 khai nhận như sau:

T2, T1, T3 và các đối tượng nêu trên có quan hệ bạn bè, hợp tác mở quán ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, T3 thuê 01 phòng trong căn hộ của T2 để ở, sử dụng chung phòng khách, bếp ăn với T2. Để chuẩn bị cho ngày khai trương quán, cả nhóm tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh để thử món. Ngày 19/12/2020, sau khi thử món tại quán thì mọi người rủ nhau đi bar Atmos tại Quận 1 để chơi. Trước khi đi, T1 nảy sinh ý định mua nước vui (loại ma túy tổng hợp pha vào nước ngọt để sử dụng) để mọi người vào bar sử dụng. T1 gọi điện cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) để mua 2.800.000 đồng ma túy dạng nước vui (gồm 01 gói ma túy và 02 chai Redbull). Khi nhận được số ma túy nêu trên thì T1 cùng L pha vào 02 chai Redbull rồi đổ vào chai nhựa loại 500ml (L không biết là ma túy). Sau khi T1 và L pha xong thì để chai nước vui ở trên bàn rồi không biết ai mang vào quán bar. Tại quán bar Atmos, mọi người trong nhóm tự mình lấy loại nước vui này uống. Khi còn lại khoảng 1/3 chai thì không dùng nữa. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/12/2020, T2 rời bar Atmos để đi sinh nhật bạn.

Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2020, mọi người nghỉ chơi tại bar Atmos và rủ nhau cùng về căn hộ của T2 tại tòa S6 chung cư The Sun Avenue, đường Mai Chí Thọ, phường An Phú để chơi và nghỉ ngơi. Khi về đến chung cư thì T3 dẫn mọi người lên căn hộ. Sau đó, T1 thấy chai “nước vui” còn lại từ quán bar để ở bếp ăn (không xác định được ai mang về) T1 hỏi T3 nhà có bình thủy, nước ngọt Redbull hay không thì T3 chỉ cho T1 nước ngọt ở trong tủ lạnh rồi T3 lấy 01 bình thủy, 01 cái ly đưa cho T1 để T1 pha số ma túy còn lại và lon Redbull vào bình thủy để mọi người cùng sử dụng. Sau khi pha xong T1 rót uống rồi để ở giữa phòng khách để cho mọi người cùng uống. Khi đi vào phòng ngủ của T2 thì T1 thấy có đĩa thủy tinh và ketamine mọi người đang sử dụng (không xác định được ma túy của ai). Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, T2 về căn hộ của mình, trên đường về T2 đặt mua 3.800.000 đồng ma túy, gồm: 3 đến 5 viên ma túy tổng hợp, 01 ít Ketamine và 01 chai nước biển (01 loại ma túy mới) của một người tên Vũ (chưa rõ lai lịch), T2 sử dụng một phần, phần còn lại T2 cất giấu trong két sắt thì bị phát hiện thu giữ. Khi vào căn hộ thì T2 thấy mọi người đang sử dụng ma túy nhưng không biết là ma túy của ai đưa đến, T2 không có ý kiến và đồng ý để mọi người sử dụng ma túy, đồng thời cũng sử dụng ma túy với mọi người. Đến khoảng 12 giờ 20 phút thì bị Công an phường An Phú kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy thì T1, T2, T3 và 08 đối tượng nêu trên đều dương tính với các chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine, MDMA. Riêng Trần H dương tính thêm đối với chất THC (Marijuana).

Kết luận giám định số 135 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu, thu giữ trong két sắt để trong phòng ngủ của T2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,3009gam, loại Ketamin; 01 viên nén màu hồng (thu giữ trong két sắt để trong phòng ngủ của T2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,3484gam, loại MDMA;

- 01 gói nylon (thu giữ trong tủ đầu giường ngủ của T2) chứa 01 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3482gam, loại MDMA và một ít bột màu cam là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1140gam, loại MDMA.

- + 01 giấy chứa một ít tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0330gam, loại Ketamin.

Kết luận giám định số 167 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- + 01 bình thủy tinh chứa dung dịch lỏng màu vàng thu tại phòng khách - bếp, có thể tích 70ml có Nimetazepam, Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Kết luận giám định số 512/C09B ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trong 70ml mẫu gửi giám định có hàm lượng ma túy như sau:

- + Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu gửi giám định: 0,8396 mg/ml, Khối lượng Methamphetamine trong 70ml mẫu: 0,0588gam.

- + Hàm lượng MDMA trong mẫu gửi giám định: 0,7322 mg/ml. Khối lượng MDMA trong 70ml mẫu: 0,0513gam.

- + Hàm lượng Ketamine trong mẫu gửi giám định: 0,1465 mg/ml. Khối lượng Ketamine trong 70ml mẫu: 0,0103gam.

- + Phân viện không có mẫu chuẩn Nimetazepam nên không xác định được hàm lượng Nimetazepam trong mẫu gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 294A/CT-VKS ngày 29/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Ngô Thị Kim T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Thanh T3 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh T1, Ngô Thị Kim T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam – Công an thành phố Thủ Đức. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có ý kiến: xét đơn xin vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Kim T2 thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Ngô Thị Kim T2. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thanh T1, Ngô Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Ngô Thị Kim T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, Nguyễn Thị Thanh T3 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan điều tra giúp nhanh chóng sáng tỏ vụ án, bị cáo thuộc gia đình có công với cách mạng, được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan điều tra giúp nhanh chóng sáng tỏ vụ án, bị cáo thuộc gia đình có công với cách mạng, được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim T2 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 năm đến 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, bị cáo T2 phải chịu hình phạt chung từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan điều tra giúp nhanh chóng sáng tỏ vụ án, là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ, được quy định tại điểm s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T3 04 năm đến 05 năm tù.

Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa ông Vũ Anh T7 bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Kim T2: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Viện

kiểm sát. Bị cáo có cha, ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân chương. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 20/12/2020, Công an phường An Phú, Quận 2 (nay là Công an thành phố Thủ Đức) kiểm tra hành chính căn hộ 14.07 tòa S6 chung cư The Sun Avenue, đường Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Ngô Thị Kim T2 và Nguyễn Thị Thanh T3, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T1 đang tổ chức cho Trần H, Trần Tùng L, Nguyễn Thị Thanh B, Tống Văn T6, Triệu Hải H, Nguyễn Hải D, Lê Thị Thanh L2, Nguyễn Anh D2, Ngô Thị Kim T2 và Nguyễn Thị Thanh T3 sử dụng trái phép chất ma túy dạng “nước vui” có thành phần các chất Nimetazepam, Methamphetamine, MDMA, Ketamine bằng cách cung cấp chất ma túy và pha sẵn cho các đối tượng khác sử dụng tại quán bar Atmos Quận 1 và phần còn lại tiếp tục sử dụng tại chung cư T, phường B, thành phố T. Nguồn gốc số ma túy này là do Nguyễn Thanh T1 đặt mua, pha chế, cung cấp cho những đối tượng nêu trên sử dụng. Ngô Thị Kim T2 và Nguyễn Thị Thanh T3 biết rõ Nguyễn Thanh T1 sử dụng địa điểm của mình, pha chất ma túy cho những người khác cùng sử dụng nhưng vẫn đồng ý và cùng sử dụng chung nên hành vi này cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo T1 giữ vai trò tích cực hơn các bị cáo còn lại vì bỏ tiền ra mua ma túy cho các đối tượng khác sử dụng. Ngoài ra, bị cáo T2 còn tàng trữ trái phép 0,3484 gram MDMA và 0,3009 gram Ketamine do bị cáo cất giữ trong két sắt để sử dụng riêng nên hành vi này cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Ngô Thị Kim T2 đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử

dùng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T3 đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của T3 cung cấp bình thủy và ly uống cho T1 pha chất ma túy nhằm mục đích để cùng sử dụng nên chỉ xử lý về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với số ma túy thu giữ trong tủ đầu giường ngủ của T2 gồm 01 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3482gam, loại MDMA, một ít bột màu cam là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1140gam, loại MDMA và 01 giấy chứa một ít tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0330gam, loại Ketamin, quá trình điều tra, căn cứ lời khai các đối tượng liên quan và các bị cáo không xác định được số ma túy này là của ai nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với các hành vi, tội danh độc lập.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Ngô Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Ngô Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan điều tra giúp nhanh chóng sáng tỏ vụ án, làm rõ được hành vi các đối tượng đã pha nước vui để sử dụng tại bar Atmos tại Quận 1, sau đó rủ nhau về chung cư T, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục sử dụng và bị bắt quả tang. Bị cáo T1, T2 thuộc gia đình có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Nguyễn Thanh T1, Ngô Thị Kim T2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét lượng hình cho các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Kim T2. Riêng bị cáo Ngô Thị Kim T2 chỉ xem xét dưới khung hình phạt đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời, bị cáo T2 phạm tội cùng lúc 2 tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Tại thời điểm bị bắt, bị cáo Ngô Thị Kim T2 khai đang có thai. Bệnh viện Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ kết quả siêu âm, xét nghiệm ngày 21/12/2020 đã kết luận Ngô Thị Kim N (Ngô Thị Kim T2) không có thai.

[4] Đối với đối tượng tên Vũ và người đàn ông (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho T1 và T2, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Tùng L khi pha chất ma túy vào nước ngọt theo yêu cầu của T1 thì không biết chất đó là ma túy nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong có mã vụ 63/2021 (1) Q2, bên ngoài có chữ ký tên Ngô Thị Kim N, cán bộ Nguyễn Trường Giang, Giám định viên Trần Đình Hải và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm phong có mã vụ 63/2021 (2) Q2, bên ngoài có chữ ký tên Ngô Thị Kim N, cán bộ Nguyễn Trường Giang, Giám định viên Trần Đình Hải và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hộp niêm phong có mã vụ 512/09B Bộ Công an, bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Hà, người niêm phong Nguyễn Văn Hùng và hình dấu phân viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có 01 (một) bình thủy tinh chứa chất lỏng màu vàng, là vật không còn giá trị sử dụng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa tròn bằng thủy tinh; 01 đĩa tròn bằng sành; 01 thẻ nhựa màu vàng đen, hình chữ nhật; 04 đoạn ống hút nước giải khát bằng nhựa là vật liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 tờ tiền loại 50.000đ cuộn tròn thành ống hút, 01 loa nghe nhạc Bluetooth hiệu Marshall là phương tiện liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imei 353896100676166, thu giữ của T2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imei 353831101746551 thu giữ của T1, T2, T1 sử dụng vào việc mua ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imei 357299099632546 thu giữ của T3, T3 sử dụng vào việc liên lạc với T2 để cho các đối tượng đến nhà và sau đó công an phát hiện các đối tượng này sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Ngô Thị Kim T2 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T3 phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1: 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim T2: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Ngô Thị Kim T2 phải chấp hành hình phạt chung là: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T3: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong có mã vụ 63/2021 (1) Q2, bên ngoài có chữ ký tên Ngô Thị Kim N, cán bộ Nguyễn Trường Giang, Giám định viên Trần Đình Hải và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong có mã vụ 63/2021 (2) Q2, bên ngoài có chữ ký tên Ngô Thị Kim N, cán bộ Nguyễn Trường Giang, Giám định viên Trần Đình Hải và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) hộp niêm phong có mã vụ 512/09B Bộ Công an, bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Hà, người niêm phong Nguyễn Văn Hùng và hình dấu phân viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có 01 (một) bình thủy tinh chứa chất lỏng màu vàng; 01 đĩa tròn bằng thủy tinh; 01 đĩa tròn bằng sành; 01 thẻ nhựa màu vàng đen, hình chữ nhật; 04 đoạn ống hút nước giải khát bằng nhựa.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 (hai) tờ tiền loại 50.000đ cuộn tròn thành ống hút, 01 loa nghe nhạc Bluetooth hiệu Marshall, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imei 353896100676166, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imei 353831101746551, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imei 357299099632546.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 36C/21 ngày 03/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Ngô Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3, mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- Người bào chữa;
- VKSND, CA, Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA hình sự;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm